

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2017

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triển.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lữ Minh Luân.

2. Ông Tạ Hồng Trang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Khánh H - Sinh năm 1967 - Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị M - Sinh năm 1966 - Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Long An.

Cả hai đương sự có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2017, các văn bản tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Khánh H trình bày và yêu cầu: Ông và bà Phạm Thị M cưới nhau vào tháng 11 năm 1996, đăng ký việc kết hôn vào ngày 03/7/1996 (giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/1996) tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng ít chia sẻ và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lâu dần dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Ông và bà M đã ly thân từ tháng 6/2015 cho đến nay và mối quan hệ vợ chồng chấm dứt.

Về hôn nhân: Ông yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị M.

Về nuôi con chung: Ông và bà M có 01 con chung tên Đặng Công Pha L, sinh ngày 01/12/1999, hiện đang sống chung ông và bà M. Khi ly hôn, bà M trực tiếp nuôi con chung theo nguyện vọng của con chung, ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phạm Thị M trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 19/6/2017 cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay: Bà thống nhất lời trình bày của ông H về thời gian chung sống, ngày tháng năm đăng ký kết hôn, về con chung, không có nợ chung. Về mâu thuẫn xảy ra bà không thống nhất là do ông H ngoại tình với người phụ nữ khác vào ngày 26/3/2016. Bà và ông H đã sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay và mối quan hệ vợ chồng chấm dứt.

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị M đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Đặng Khánh H.

Về nuôi con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Công Pha L, sinh ngày 01/12/1999 (theo nguyện vọng con chung), hiện đang sống chung bà và ông H, không yêu cầu ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để cho hai bên đương sự quay lại chung sống nhưng không thành vì các bên đương sự đều giữ nguyên yêu cầu của mình đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Đặng Khánh H khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Phạm Thị M có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú khu phố 1, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bà Phạm Thị M được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án số 99/TB-TLVA ngày 01/6/2017 theo quy định tại Điều 196 và 199 Bộ luật Tố tụng dân sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 149/TB-TA, ngày 01/6/2017;

tiến hành lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản hòa giải cho ông Đặng Khánh H và bà Phạm Thị M ngày 19/6/2017 theo quy định tại các Điều 205, 206, 208 và 209 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; Phiên Tòa sơ thẩm đảm bảo đúng theo các Điều 22, 224, 225, 227, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ông Đặng Khánh H và bà Phạm Thị M chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 7 năm 1996, có đăng ký kết hôn ngày 03/7/1996 (giấy số 09, quyển số 01/1996) tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân của ông H và bà M là quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn theo luật Hôn nhân gia đình năm 1987, 2000 và năm 2014. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên ông H và bà M sống ly thân với nhau từ tháng 06/2015 đến nay.

[4] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện mà giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Ông H và bà M đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể:

[5] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông H và bà M đã trầm trọng cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H và bà M cả hai đã thuận tình ly hôn là phù hợp theo Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Về yêu cầu nuôi con chung: Xét thấy con chung Đặng Công Pha Lê, sinh ngày 01/12/1999, hiện đang sống chung bà M. Khi ly hôn con chung có nguyện vọng sống theo bà M nên giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi, bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[7] Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án xét thấy: Ông H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, 51, 55, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Khánh H và bà Phạm Thị M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Công Pha L, sinh ngày 01/12/1999, theo nguyện vọng con chung - hiện đang sống chung bà M và ông H cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Khánh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H được quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, ông H và bà M có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Khánh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông H đã nộp (biên lai thu số 0007906 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Ông H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2017).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ (để biết)
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Triến